

Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng
			Vận dụng thấp	Vận dụng cao	
1. Văn bản: Thơ, truyện, kí Việt Nam	- Nhận biết được tên tác giả, tác phẩm - Trình bày được nội dung, ý nghĩa của một văn bản				
Số câu	2				2
Số điểm	1,5đ				1,5đ
Tỉ lệ %	15%				15%
2. Tiếng Việt: Câu trần thuật đơn		Phân tích được cấu tạo của một câu, xác định được kiểu câu	Viết được đoạn văn có sử dụng câu trần thuật đơn		
Số câu		1	1		2
Số điểm		1	2,5đ		3,5đ
Tỉ lệ %		10%	25%		35%
3. Tập làm văn: Văn miêu tả				Viết được bài văn miêu tả	
Số câu				1	1
Số điểm				5đ	5đ
Tỉ lệ %				50%	50%
Tổng số câu	2	1	1	1	7
Tổng số điểm	1,5	1	2,5	5	10
Tỉ lệ %	15%	10%	25%	50%	100%

ĐỀ CHẤM

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: 5 điểm

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Bóng tre trùm lên âu yếm làng, bản, xóm, thôn. Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình, mái chùa cổ kính. Dưới bóng tre xanh, ta gìn giữ một nền văn hoá lâu đời. Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. Tre ăn ở với người đời đời, kiếp kiếp.”

(Ngữ văn 6- tập 2, trang 97)

Câu 1 (0.5 điểm): Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2 (1,0 điểm): Trình bày ý nghĩa của văn bản em vừa tìm được.

Câu 3 (1,0 điểm): Cho câu văn sau: *“Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, người dân cày Việt Nam dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang.”*

a. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn trên?

b. Hãy cho biết câu văn trên thuộc kiểu câu gì?

Câu 4 (2.5 điểm): Từ đoạn trích trên, hãy viết đoạn văn khoảng 5 – 7 câu, nêu suy nghĩ của em về sự gắn bó của cây tre trong cuộc sống hàng ngày của người Việt Nam. Trong đó có sử dụng câu trần thuật đơn, gạch chân dưới câu trần thuật đơn đó.

PHẦN II: 5 điểm

Từ văn bản Lượm của nhà thơ Tố Hữu, em hãy miêu tả lại hình ảnh chú bé Lượm.

-----HẾT-----

ĐỀ LỄ

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: 5 điểm

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“...Tre là thẳng thắn, bất khuất. Ta kháng chiến, tre lại là đồng chí chiến đấu của ta. Tre vốn cùng ta làm ăn, lại vì ta mà cùng ta đánh giặc.

...Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!”

(Ngữ văn 6- tập 2, trang 97)

Câu 1 (0,5 điểm): Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2 (1,0 điểm): Trình bày nội dung của văn bản em vừa tìm được.

Câu 3 (1,0 điểm): Cho câu văn sau: “*Tre là thẳng thắn, bất khuất.*”

a. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn trên?

b. Hãy cho biết câu văn trên thuộc kiểu câu gì?

Câu 4 (2,5 điểm): Từ đoạn trích trên, hãy viết đoạn văn khoảng 5 – 7 câu, nêu suy nghĩ của em về sự gắn bó của cây tre với con người trong cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Trong đó có sử dụng câu trần thuật đơn có từ là, gạch chân dưới câu trần thuật đơn đó.

PHẦN II: 5 điểm

Từ văn bản Lượm của nhà thơ Tố Hữu, em hãy miêu tả lại hình ảnh chú bé Lượm.

-----HẾT-----

PHẦN I: 5 điểm				
Câu	Đề chẵn	Điểm	Đề lẻ	Điểm
1	- Văn bản: Cây tre Việt Nam - Tác giả: Thép Mới			0,5
2	* Ý nghĩa của văn bản: - Văn bản cho thấy vẻ đẹp và sự gắn bó của cây tre với đời sống dân tộc ta. - Qua văn bản cho thấy tác giả là người có hiểu biết về cây tre, có tình cảm sâu nặng, có niềm tin và tự hào chính đáng về cây tre Việt Nam.	1,0	*Nội dung của văn bản: - Cây tre gắn bó với con người Việt Nam: + Trong sinh hoạt, trong lao động. + Trong cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. + Trong đời sống tinh thần. + Trên con đường đi tới tương lai. - Hình ảnh cây tre mang ý nghĩa: + Tượng trưng cho con người Việt Nam cần cù, sáng tạo, anh hùng, bất khuất. + Tượng trưng cho đất nước Việt Nam	1,0
3	a. Cấu tạo ngữ pháp: - TN: Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời - CN: người dân cày Việt Nam - VN: dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang. b. Câu trần thuật đơn	0,5 0,5	a. Cấu tạo ngữ pháp: - CN: Tre - VN: là thẳng thắn, bất khuất b. Câu trần thuật đơn có từ là	0,5 0,5
4	Hs viết được đoạn văn: - Kỹ năng: + Viết được đoạn văn đảm bảo đúng hình thức - Kiến thức: + Cây tre là hình ảnh thân thuộc của làng quê Việt Nam xưa... + Tre là người bạn thân, chia ngọt sẻ bùi với con người... + Mọi mặt cuộc sống của	0,5 1,5	Hs viết được đoạn văn: - Kỹ năng: + Viết được đoạn văn đảm bảo đúng hình thức - Kiến thức: + Không chỉ gắn bó với con người trong cuộc sống hàng ngày, tre còn gắn bó với người trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. + Tre là đồng chí...	0,5 1,5

người Việt Nam diễn ra dưới bóng tre xanh + Tre gắn bó đời đời, kiếp kiếp... + Tre là biểu tượng của con người Việt Nam, đất nước Việt Nam * Yêu cầu: Có sử dụng câu trần thuật đơn, gạch chân đúng.	0,5	+ Tre là anh hùng + Tre mang những phẩm chất cao quý của người Việt Nam + Tre là biểu tượng của con người Việt Nam, đất nước Việt Nam * Yêu cầu: Có sử dụng câu trần thuật đơn có từ là, gạch chân đúng.	0,5
---	-----	---	-----

PHẦN II: 5 điểm

	Yêu cầu chung	Điểm
1	Kĩ năng: - Bài viết đúng thể loại văn miêu tả. - Bố cục đủ 3 phần. - Diễn đạt rõ ràng, chữ viết và trình bày bài sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả thông thường. - Biết sử dụng liên tưởng, tưởng tượng, so sánh hợp lí, sáng tạo.	1,0
2	a. Mở bài: - Giới thiệu về Lượm.	0,5
	b. Thân bài: - Miêu tả chi tiết: + Dáng điệu: loắt choắt, ...thoăn thoắt,...nghênh nghênh ...=> nhỏ bé, nhanh nhẹn và tinh nghịch ... + Trang phục: Cái xác xinh xinh, Ca-lô đội lệch... -> Trang phục của các chiến sĩ vệ quốc thời kháng chiến ... => hiên ngang, hiều động. + Cử chỉ: Như con chim chích; cười híp mí + Lời nói: Cháu đi liên lạc... - Miêu tả chuyến đi liên lạc cuối cùng của Lượm và sự hi sinh anh dũng của Lượm	3
	c. Kết bài: - Cảm nghĩ về Lượm	0,5

*** Lưu ý:**

- Trên đây chỉ là một số gợi ý chung. Khi chấm, GV cần căn cứ vào bài làm cụ thể của HS, có trao đổi thảo luận tại tổ nhóm để đánh giá cho điểm linh hoạt, phù hợp với thực tế.

- Điểm toàn bài được làm tròn theo quy định hiện hành.